

Bản án số: 19/2021/DS-ST
Ngày: 09-4-2021
V/v tranh chấp hợp đồng
mua bán hàng hóa.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Võ Thành Hiệp

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Quang Xệt;
2. Ông Nguyễn Văn Thảo.

- Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Thuyền - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên toà: Ông Phạm Văn Giáp - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 02/2021/TLST-DS ngày 05 tháng 01 năm 2021 về việc: Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2021/QĐXX-ST ngày 25 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* ông Lê Văn T, sinh năm 1971 và bà Nguyễn Thụy Tr, sinh năm 1976; cùng địa chỉ: số 321B, khu phố T, phường T, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện hợp pháp của ông Lê Văn T: bà Nguyễn Thụy Tr, sinh năm 1976, có mặt (Giấy ủy quyền ngày 20/01/2021).

- *Bị đơn:* ông Hồ Văn C, sinh năm 1968; địa chỉ: số 53, tổ 4, khu phố D, phường T, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo đơn khởi kiện ngày 10/12/2020 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thụy Tr đồng thời là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Lê Văn T trình bày:*

Năm 2018, giữa vợ chồng bà Tr, ông T với ông C thỏa thuận việc mua bán cát lấp xây dựng. Việc thỏa thuận bằng miệng, giữa các bên không có ký kết hợp

đồng bằng văn bản. Theo thỏa thuận, vợ chồng bà Tr sẽ giao cát lấp xây dựng cho ông Hồ Văn C tại bãi cát số 9 thuộc phường Thanh Phước, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, giá mỗi chuyến xà lan cát lấp xây dựng dao động từ 70.000.000 đồng đến 74.000.000 đồng, phương thức thanh toán sau khi ông C nhận được hàng. Thực hiện theo thỏa thuận, từ năm 2018 đến năm 2019 vợ chồng bà T đã bán nhiều chuyến xà lan cát lấp xây dựng cho ông C nhưng không nhớ bao nhiêu chuyến vì việc mua bán không có hóa đơn chứng từ. Ông C là người trực tiếp nhận hàng và khi nhận hàng ông C có thanh toán tiền hàng cho vợ chồng bà Tr nhưng không đủ với số tiền hàng đã nhận, bà Tr không nhớ số tiền cụ thể ông C đã thanh toán nhưng chốt lại tới thời điểm tháng 11/2019 ông C chưa thanh toán tiền cát lấp xây dựng là 747.000.000 đồng.

Ngày 01/02/2020, ông Hồ Văn C viết giấy tay trong đó có nội dung thể hiện “tiền cát nợ 747.000.000 Anh hứa Tr cho anh gọi bớt 50.000.000 đồng” nhưng đến nay ông Hồ Văn C không thanh toán. Vì vậy, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Hồ Văn C phải thanh toán cho nguyên đơn số tiền mua cát lấp xây dựng là 747.000.000 đồng, nguyên đơn không yêu cầu bị đơn phải thanh toán tiền lãi do chậm trả.

Tại phiên tòa, bà Nguyễn Thụy Tr vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 23/3/2021 bị đơn ông Hồ Văn C trình bày:

Ông Hồ Văn C không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn vì cho rằng ông C với nguyên đơn không có mua bán, giao dịch gì với nhau. Ông C thừa nhận có viết giấy hẹn ngày 01/02/2020 và có hứa mỗi tháng sẽ trả cho 50.000.000 đồng cho bà Tr, ông T. Thực hiện theo giấy hẹn ngày 01/02/2020, bị đơn đã trả hết số tiền đã nợ theo giấy hẹn ngày 01/02/2020, việc trả tiền không có biên bản giao nhận tiền.

Đại diện Viện Kiểm sát phát biểu quan điểm tại phiên tòa sơ thẩm như sau:

- Về thủ tục tố tụng: Quá trình tiến hành tố tụng và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng qui định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Theo giấy hẹn ngày 01/02/2020 và biên bản lấy lời khai đối với ông Hồ Văn C thì ông C xác nhận có viết giấy hẹn nợ nguyên đơn số tiền 747.000.000 đồng, ông C cho rằng từ ngày 01/02/2020 mỗi tháng ông Cường đã trả cho nguyên đơn số tiền 50.000.000 đồng và đã thanh toán xong số tiền 747.000.000 đồng cho nguyên đơn nhưng ông C không có chứng cứ chứng minh. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện về việc yêu cầu bị đơn phải thanh toán tiền nợ phát sinh từ việc mua bán hàng hóa; bị đơn cư trú tại thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp của vụ án là “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa” và xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên.

[2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Bị đơn ông Hồ Văn C vắng mặt nhưng đã có văn bản đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Căn cứ các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn.

- Về nội dung vụ án: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn số tiền mua cát lấp xây dựng là 747.000.000 đồng. Hội đồng xét xử thấy:

[2.1] Theo chứng cứ do nguyên đơn cung cấp cho Tòa án thể hiện: Từ năm 2018 đến năm 2019 giữa nguyên đơn với bị đơn có thực hiện việc mua bán hàng hóa là cát lấp xây dựng. Việc mua bán chỉ thỏa thuận bằng miệng, không lập thành văn bản. Quá trình mua hàng bị đơn đã thanh toán một phần tiền hàng cho nguyên đơn, số tiền bị đơn chưa thanh toán tính đến tháng 11/2019 là 747.000.000 đồng. Chứng cứ chứng minh được thể hiện trong giấy hẹn ngày 01/02/2020 do bị đơn viết.

[2.2] Tại biên bản lấy lời khai ngày 23/3/2021, bị đơn xác định giấy hẹn ngày 01/02/2020 là do bị đơn viết trong đó có nội dung: “...*tiền cát nợ 747 triệu anh hứa Tr cho anh gửi bớt 50.000.000 đồng...*”, bị đơn thừa nhận có nợ số tiền 747.000.000 đồng và từ ngày 01/02/2020, bị đơn đã thanh toán cho nguyên đơn số tiền 50.000.000 đồng/1tháng, bị đơn xác định đã thanh toán xong số tiền 747.000.000 đồng cho nguyên đơn nhưng bị đơn không có chứng cứ chứng minh.

Như vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp với các Điều 357, 430, 440 Bộ luật Dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn không yêu cầu tính lãi do bị đơn chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn.

[4]. Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ sự phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn tổng số tiền 747.000.000 đồng.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản

lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án thì bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Các Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 147, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 357, 430, 440, 468 của Bộ luật Dân sự;

- Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Văn T, bà Nguyễn Thụy Tr đối với bị đơn ông Hồ Văn C về việc tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hoá.

2. Buộc ông Hồ Văn C phải thanh toán cho ông Lê Văn T và bà Nguyễn Thụy Tr số tiền 747.000.000 đồng (*Bảy trăm bốn mươi bảy triệu đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, ông Lê Văn T, bà Nguyễn Thụy Tr có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Hồ Văn C chậm trả thì phải trả thêm tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

3.1 Ông Lê Văn T và bà Nguyễn Thụy Tr không phải chịu án phí. Trả lại cho ông Lê Văn T và bà Nguyễn Thụy Tr số tiền 16.940.000 đồng (*Mười sáu triệu chín trăm bốn mươi nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0052135 ngày 29/12/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

3.2 Ông Hồ Văn C phải nộp số tiền 33.880.000 đồng (*Ba mươi ba triệu tám trăm tám mươi nghìn đồng*).

4. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9

Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Tân Uyên;
- Chi cục THADS thị xã Tân Uyên;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thành Hiệp